

**Phụ lục III**  
**BẢNG CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ CHUYỂN ĐỔI SỐ DÀNH CHO KHỐI ĐẢNG, ĐOÀN THỂ**

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần/Tiêu chí	Điểm tối đa	Cách tính điểm	Tài liệu kiểm chứng	Nguồn thu thập dữ liệu	Ghi chú
1	<b>Chuyển đổi nhận thức và cơ chế chính sách</b>	25				
1.1	<b>Tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trong Bộ, ngành Nội vụ</b>	15				
1.1.1	Có chuyên mục/Tin bài về chuyển đổi số trên Cổng/Trang thông tin điện tử của Bộ hoặc của đơn vị trực thuộc Bộ	5	- Có chuyên mục và tin bài trong chuyên mục trên Trang/Cổng TTĐT của đơn vị hoặc có tin bài gửi Cổng TTĐT Bộ Nội vụ về hoạt động chuyển đổi số của đơn vị: 1 điểm - Mỗi tin bài trong chuyên mục cộng 1 điểm, không quá điểm tối đa - Không có: 0 điểm	Trích dẫn đường link	Đơn vị báo cáo	
1.1.2	Có các tài liệu tuyên truyền (quyển, tờ rơi, video clip, ...) về chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số liên quan ngành Nội vụ do đơn vị xây dựng	5	- Mỗi tài liệu cộng 1 điểm, Được cộng điểm không quá điểm tối đa - Không có: 0 điểm	Gửi tài liệu tuyên truyền (sách, tờ rơi, tờ gấp, bản chụp áp phích, video clips, ...) hoặc báo cáo của đơn vị có thẩm quyền ban hành báo cáo	Đơn vị báo cáo	

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần/Tiêu chí	Điểm tối đa	Cách tính điểm	Tài liệu kiểm chứng	Nguồn thu thập dữ liệu	Ghi chú
1.1.3	Tổ chức các hội thảo, hội nghị, cuộc họp (kể cả họp chi bộ) của cơ quan, đơn vị phổ biến kiến thức cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức các cấp về chuyển đổi số, Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.	5	Đơn vị tổ chức mỗi một cuộc hội thảo, hội nghị, sinh hoạt chuyên đề về Chuyển đổi số được 01 điểm. Được cộng điểm không quá điểm tối đa Có biên bản, kết luận cuộc họp cuộc họp (điện tử có ký số)	Văn bản phê duyệt kế hoạch và các tài liệu về tổ chức hội nghị; giấy mời; tin bài trên báo, mạng về hội nghị, tập huấn. Hoặc có biên bản, kết luận cuộc họp có chữ ký số của lãnh đạo	Đơn vị báo cáo	
<b>1.2</b>	<b>Chủ trương, chiến lược, kế hoạch về Chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị</b>	<b>10</b>				
	Trong các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chiến lược, đề án, dự án... do đơn vị chủ trì xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, có lồng ghép các nội dung liên quan đến ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ số	10	- Đã có: điểm tối đa. - Không có: 0 điểm	Nộp các tài liệu, văn bản liên quan	Đơn vị báo cáo	
<b>2</b>	<b>Hoàn thiện thể chế</b>	<b>25</b>				
<b>2.1</b>	<b>Kế hoạch, chương trình, đề án phát triển chuyển đổi số, phát triển chính phủ số theo năm của đơn vị</b>	<b>15</b>				
2.1.1	Có chương trình, nhiệm vụ, đề án về chuyển đổi số, Chính phủ số, ứng dụng CNTT hoặc có đề án, dự án, nhiệm vụ được đăng ký trong Kế hoạch Chuyển đổi số hàng năm của Bộ	5	- Có chương trình, nhiệm vụ, đề án: Điểm tối đa - Không có chương trình, nhiệm vụ, đề án: 0 điểm	Có văn bản hoặc tài liệu chứng minh đầy đủ; Có thể bằng hình thức: quyết định, kết luận giao ban, kế hoạch công tác, công văn,...	Đơn vị báo cáo	

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần/Tiêu chí	Điểm tối đa	Cách tính điểm	Tài liệu kiểm chứng	Nguồn thu thập dữ liệu	Ghi chú
2.1.2	Các văn bản khác liên quan đến phát triển Chính phủ số thuộc lĩnh vực đơn vị quản lý	10	- Mỗi văn bản liên quan được ban hành được cộng 2 điểm, được cộng điểm không quá điểm tối đa; - Không có: 0 điểm;	Có văn bản hoặc tài liệu chứng minh đầy đủ; Có thể bằng hình thức: quyết định, kết luận giao ban, kế hoạch công tác, công văn,...	Đơn vị báo cáo	
<b>2.2</b>	<b>Hành lang pháp lý, cơ chế chính sách, quy phạm pháp luật pháp để chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trong ngành, lĩnh vực</b>	<b>10</b>				
	Quy định về quy trình, phân công công chức, viên chức tiếp nhận, tổng hợp, xử lý các báo cáo, hướng dẫn chế độ thống kê, báo cáo liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của đơn vị	10		Có văn bản hoặc tài liệu chứng minh đầy đủ; Có thể bằng hình thức: quyết định, kết luận giao ban, kế hoạch công tác, công văn, Bảng phân công nhiệm vụ của đơn vị...	Đơn vị báo cáo	
<b>3</b>	<b>Hạ tầng và nền tảng số</b>	<b>20</b>				
<b>3.1</b>	<b>Trang bị máy tính cho CBCC (gồm cả máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng)</b>	<b>15</b>				
3.1.1	Tỷ lệ CBCCVC tại đơn vị được trang bị máy tính	5	- Tổng số CBCCVC của đơn vị (gọi là a) - Tổng số máy tính của đơn vị (gọi là b) - Điểm = (b/a)*Điểm tối đa	Biên bản bàn giao thiết bị hoặc Báo cáo kiểm tra hàng năm của Bộ	Đơn vị báo cáo	
3.1.2	Đơn vị có trang bị máy quét (scan) tài liệu không? hoặc sử dụng công cụ, tiện ích số hóa không?	5	- Đã có: Điểm tối đa - Không có: 0 điểm	Biên bản bàn giao thiết bị hoặc Báo cáo kiểm tra hàng năm của Bộ	Đơn vị báo cáo	

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần/Tiêu chí	Điểm tối đa	Cách tính điểm	Tài liệu kiểm chứng	Nguồn thu thập dữ liệu	Ghi chú
3.1.3	Đơn vị có máy tính, máy in không kết nối Internet dùng riêng cho STVBM không?	5	- Có máy tính: 1/2 số điểm tối đa - Có cả máy tính và máy in: Được điểm tối đa - Không có: 0 điểm	Biên bản bàn giao thiết bị hoặc Báo cáo kiểm tra hàng năm của Bộ	Đơn vị báo cáo	
<b>3.2</b>	<b>Điện toán đám mây (Cloud Computing):</b>	<b>5</b>				
	Đơn vị có sử dụng dịch vụ điện toán đám mây của Bộ để phục vụ công việc không?	5	Có: Điểm tối đa Không: 0 điểm	Công văn của đơn vị yêu cầu sử dụng dịch vụ điện toán đám mây của Bộ hoặc liệt kê các dịch vụ	Đơn vị báo cáo	
<b>4</b>	<b>Thông tin và Dữ liệu số</b>	<b>10</b>				
	Đơn vị có sử dụng nền tảng dữ liệu lớn (big data) và công cụ phân tích dữ liệu lớn phục vụ chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo điều hành, cung cấp dịch vụ số	10	- Có bigdata, có công cụ: Điểm tối đa; - Có bigdata, không có công cụ: 1/2 điểm tối đa; - Không có: 0 điểm	Nộp các tài liệu, văn bản liên quan	Đơn vị báo cáo	
<b>5</b>	<b>Hoạt động của Chuyển đổi số</b>	<b>90</b>				
<b>5.1</b>	<b>Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành</b>	<b>20</b>				
5.1.1	Tỷ lệ văn bản đi của đơn vị được ký trực tiếp trên phần mềm	5	- Tổng số văn bản đi của đơn vị (trừ văn bản mật) (gọi là a). - Tổng số văn bản đi của đơn vị được ký trực tiếp trên phần mềm (gọi là b). - Điểm= (b/a) * Điểm tối đa	- Văn thư đơn vị chụp màn hình trích xuất dữ liệu	Đơn vị báo cáo	
5.1.2	Tỷ lệ văn bản của đơn vị đã trả lời đúng hạn trên Hệ thống phần mềm quản lý văn bản (%):	5	- Tổng số văn bản đến phải trả lời gọi là: a - Tổng số văn bản đã trả lời đúng hạn gọi là: b - Điểm= (b/a) * Điểm tối đa	- Văn thư đơn vị chụp màn hình trích xuất dữ liệu	Đơn vị báo cáo	

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần/Tiêu chí	Điểm tối đa	Cách tính điểm	Tài liệu kiểm chứng	Nguồn thu thập dữ liệu	Ghi chú
5.1.3	Tỷ lệ tài khoản phần mềm quản lý văn bản được cấp trên tổng số công chức, viên chức, người lao động của đơn vị (%):	5	- Tổng số công chức, viên chức, người lao động gọi là: a - Tổng số công chức, viên chức, người lao động được cấp tài khoản gọi là: b - Điểm= (b/a) * Điểm tối đa	- Văn thư đơn vị chụp màn hình trích xuất dữ liệu	Đơn vị báo cáo	
5.1.4	Đơn vị đã tạo lập hồ sơ lưu trữ điện tử chưa?	5	- Có: Điểm tối đa; - Không có: 0 điểm	- Văn thư đơn vị chụp màn hình trích xuất dữ liệu	Đơn vị báo cáo	
<b>5.2</b>	<b>Chữ ký điện tử, chữ ký số</b>	<b>10</b>				
5.2.1	Tỷ lệ công chức, viên chức, người lao động được cấp chứng thư số	5	- Tổng công chức, viên chức, người lao động gọi là: a - Tổng công chức, viên chức, người lao động được cấp chứng thư số gọi là: b - Điểm =( b/a) * Điểm tối đa	Trung tâm Thông tin tổng hợp danh sách CCVCNLD của đơn vị được cấp Usb Token	Đơn vị báo cáo	
5.2.2	Khi đơn vị có người nghỉ hưu, thôi việc, thay đổi vị trí công tác, thay đổi đơn vị, đơn vị có báo cho bộ phận quản lý USB Token để thu hồi, thay đổi USB Token không?	5	- Có: Điểm tối đa; - Không có: 0 điểm	Nộp biên bản bàn giao lại USB Token	Đơn vị báo cáo	
<b>5.3</b>	<b>Các ứng dụng cơ bản</b>	<b>30</b>				
5.3.1	Liệt kê các các phần mềm ứng dụng phục vụ chuyên môn, nghiệp vụ mà đơn vị đang sử dụng:	10	Mỗi phần mềm được cộng 2 điểm, được cộng điểm không quá điểm tối đa.	Nộp tài liệu kiểm chứng (Thuyết minh thiết kế hệ thống hoặc quyết định phê duyệt thiết kế hoặc Hợp đồng mua bán phần mềm....) hoặc báo cáo, văn bản liên quan	Đơn vị báo cáo	

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần/Tiêu chí	Điểm tối đa	Cách tính điểm	Tài liệu kiểm chứng	Nguồn thu thập dữ liệu	Ghi chú
5.3.2	Phần mềm cập nhật cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước (phần mềm CSDL CBCCVC)	10			Đơn vị báo cáo	
	Tỷ lệ CBCCVC đã nhập dữ liệu, in và được phê duyệt cập nhật dữ liệu chính thức vào CSDL của Bộ Nội vụ	5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng số CCVC gọi là a</li> <li>- Số lượng CCVC đã nhập dữ liệu, in và được phê duyệt gọi là b</li> <li>- Tỷ lệ: b/a</li> <li>- Điểm = (b/a)*Điểm tối đa</li> </ul>	Các đơn vị chiết xuất từ phần mềm hoặc nộp các báo cáo có tính pháp lý	Đơn vị báo cáo	
	Dữ liệu được bổ sung, cập nhật đầy đủ khi có biến động vào phần mềm; Dữ liệu trong CSDL được trích xuất, khai thác, sử dụng thay thế bản giấy trong công tác quản lý, sử dụng CCVC	5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có: Điểm tối đa;</li> <li>- Không có: 0 điểm</li> </ul>	Báo cáo của đơn vị có tính pháp lý	Đơn vị báo cáo	
5.3.3	Phần mềm quản lý việc thực hiện nhiệm vụ Bộ trưởng giao	10			Đơn vị báo cáo	
	Tỷ lệ nhiệm vụ đúng hạn trên tổng số nhiệm vụ được giao (%):	5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng số nhiệm vụ được giao gọi là: a</li> <li>- Tổng số nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn gọi là: b</li> <li>- Điểm= (b/a)*Điểm tối đa</li> </ul>	Báo cáo thống kê của Văn phòng Bộ	Đơn vị báo cáo	
	Đơn vị có cập nhật tiến độ công việc được giao lên phần mềm quản lý việc thực hiện nhiệm vụ Bộ trưởng giao không?	5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có cập nhật đầy đủ: Được điểm tối đa</li> <li>- Cập nhật không đầy đủ: Được 1/2 điểm tối đa</li> <li>- Không cập nhật: Không có điểm</li> </ul>	Báo cáo thống kê của Văn phòng Bộ	Đơn vị báo cáo	
<b>5.4</b>	<b>Hội nghị truyền hình trực tuyến</b>	<b>10</b>			Đơn vị báo cáo	
5.4.1	Tỷ lệ cuộc họp nội bộ (Giao ban, chuyên môn, chuyên đề, chi bộ...) do lãnh đạo đơn vị chủ trì	5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng số cuộc họp của đơn vị= a;</li> <li>- Số lượng cuộc họp trực tuyến nội bộ = b;</li> </ul>	Tài liệu kiểm chứng gồm: Kế hoạch; Giấy mời; hoặc hợp đồng thuê, mua dịch vụ	Đơn vị báo cáo	

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần/Tiêu chí	Điểm tối đa	Cách tính điểm	Tài liệu kiểm chứng	Nguồn thu thập dữ liệu	Ghi chú
			- Tỷ lệ = b/a - Điểm = Tỷ lệ* Điểm tối đa	hoặc biên bản bàn giao hoặc các kênh thông tin khác		
5.4.2	Tỷ lệ cuộc họp với các bộ, ngành, địa phương mà nội dung liên quan đến đơn vị chuẩn bị nội dung	5	- Tổng số cuộc họp của đơn vị với các bộ, ngành, địa phương = a; - Số lượng cuộc họp trực tuyến của đơn vị với các bộ, ngành, địa phương = b; - Tỷ lệ = b/a - Điểm = Tỷ lệ* Điểm tối đa	Tài liệu kiểm chứng gồm: Kế hoạch; Giấy mời; hoặc hợp đồng thuê, mua dịch vụ hoặc biên bản bàn giao hoặc các kênh thông tin khác	Đơn vị báo cáo	
<b>5.5</b>	<b>Số hóa và lưu trữ tài liệu điện tử</b>	<b>20</b>				
5.5.1	Đơn vị đã xây dựng kho lưu trữ hồ sơ điện tử	5	- Có: Điểm tối đa; - Không có: 0 điểm	Nộp các tài liệu, văn bản liên quan	Đơn vị báo cáo	
5.5.2	Đơn vị đã triển khai hệ thống/phần mềm quản lý tài liệu lưu trữ điện tử	5	- Có: Điểm tối đa; - Không có: 0 điểm	Nộp các tài liệu, văn bản liên quan	Đơn vị báo cáo	
5.5.3	Đơn vị có ban hành quy chế/quy trình sử dụng hệ thống/phần mềm lưu trữ không?	5	- Có: Điểm tối đa; - Không có: 0 điểm	Nộp Quyết định ban hành Quy chế/ Quy trình hoặc các văn bản liên quan	Đơn vị báo cáo	
5.5.4	Hệ thống/ Phần mềm lưu trữ có được tích hợp với phần mềm quản lý văn bản và điều hành của Bộ? và các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khác	5	- Có: Điểm tối đa; - Không có: 0 điểm	Nộp các tài liệu, văn bản liên quan	Đơn vị báo cáo	
<b>6</b>	<b>An toàn, an ninh mạng</b>	<b>25</b>				
6.1	Cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị có tuân thủ đúng Nội quy, quy chế về việc bảo đảm an toàn thông tin mạng không?	5	- Có: Điểm tối đa; - Không có hoặc có sự cố về ATTT: 0 điểm	Các văn bản liên quan có tính pháp lý của đơn vị: báo cáo, công văn....	Đơn vị báo cáo	

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần/Tiêu chí	Điểm tối đa	Cách tính điểm	Tài liệu kiểm chứng	Nguồn thu thập dữ liệu	Ghi chú
6.2	Tỷ lệ máy tính được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc	10	- Tổng số máy tính của đơn vị gọi là a - Tổng số máy tính của đơn vị đã được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc gọi là b - Điểm = (b/a) * Điểm tối đa	Các văn bản, báo cáo liên quan	Đơn vị báo cáo	
6.3	Tỷ lệ công chức, viên chức, người lao động của đơn vị tham gia các khóa học về CNTT, an toàn, bảo mật thông tin (%):	10	- Tổng số công chức, viên chức, người lao động của đơn vị gọi là a - Tổng số công chức, viên chức, người lao động của đơn vị tham gia các khóa học về CNTT, an toàn, bảo mật thông tin gọi là b - Tỷ lệ = b/a - Điểm = (b/a) * Điểm tối đa	Các văn bản, báo cáo liên quan	Đơn vị báo cáo	
<b>7</b>	<b>Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực</b>	<b>25</b>				
7.1	Đơn vị đã có chương trình, kế hoạch đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho CBCCVV trong đơn vị	5	- Có chương trình, kế hoạch đào tạo và đã triển khai: điểm tối đa - Có chương trình, kế hoạch đào tạo nhưng chưa triển khai: 1/2 điểm tối đa - Không có: 0 điểm	Nộp kế hoạch hoặc các văn bản liên quan	Đơn vị báo cáo	
7.2	Tỷ lệ lãnh đạo của đơn vị tham gia ít nhất 1 khoá đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số do Bộ Nội vụ hoặc do đơn vị tổ chức	5	- Tổng số lãnh đạo đơn vị + Tổng số lãnh đạo cấp phòng ban gọi là a - Tổng số lãnh đạo đã tham gia khóa đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số do đơn vị tổ chức gọi là b - Tỷ lệ = b/a - Điểm = (b/a) * Điểm tối đa	Văn bản cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia tập huấn, bồi dưỡng hoặc báo cáo kết quả khoá học	Đơn vị báo cáo	



STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần/Tiêu chí	Điểm tối đa	Cách tính điểm	Tài liệu kiểm chứng	Nguồn thu thập dữ liệu	Ghi chú
7.3	Tỷ lệ CBCCVC được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của đơn vị	5	- Tổng số CBCCVC được gọi là a Tổng số CBCCVC được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin gọi là b - Điểm = (b/a) * Điểm tối đa	Văn bản cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia tập huấn, bồi dưỡng hoặc báo cáo kết quả khoá học	Đơn vị báo cáo	
7.4	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, khai thác các dữ liệu số.	5	- Tổng số CBCCVC được gọi là a Tổng số CBCCVC được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, khai thác các dữ liệu số gọi là b - Điểm = (b/a) * Điểm tối đa	Văn bản cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia tập huấn, bồi dưỡng hoặc báo cáo kết quả khoá học	Đơn vị báo cáo	
7.5	Đơn vị có cử công chức, viên chức, người lao động tham gia các khóa học trực tuyến (eLearning) không?	5	- Có: Điểm tối đa - Không: 0 điểm	Văn bản cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia tập huấn, bồi dưỡng hoặc báo cáo kết quả khoá học (học ở trong và ngoài Bộ)	Đơn vị báo cáo	
	<b>Tổng</b>	<b>220</b>				